

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.356 _ Tr.360)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIỆP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
_ QUYỀN THỨ SÁU _

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng _ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh _ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ NHẤT _ CHI SÁU

Tiếp lại, nay nói Pháp Môn **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tam Muội Ấn Trí**
(Sarva-tathāgata-vajra-samaya-mudrā-jñānam). Tụng là:

_ Trước tác Kim Cương Chương bền chắc

Đem mười ngón tay cài chéo nhau

Tức **Kim Cương Chương** (Vajrāmlali) đã nói này

Chẳng sửa liền kết **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Hết thấy **tất cả Ấn Tam Muội** (Sarva-samaya-mudrā)

Đều từ Kim Cương Phộc sinh ra

_ Nay Ta tuyên nói **Thành Kết Nghi**

Kim Cương Kết ấy là tối thượng

Tát Đỏa Kim Cương (Sattva-vajrām) bền chắc làm

Dụng hai ngón giữa như **tướng nanh** (Ankurām: nha tướng)

Khoảng hai ngón giữa, lại hơi co

Đây là **A Súc Phật Thắng Ấn**

Ngón cái, ngón giữa như hình bấu

Lại co ngón giữa như tướng sen

Liền đem Ấn này co ngón trở

Ấn cả ba Phật, như thứ tự

_ Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Phương giữa, **Tối Thắng Như Lai Bộ**

Hết thấy **Tam Muội Gia Thắng Ấn**

Thành kết sự nghiệp đều thành tựu

_ Trước dùng hai tay như **tướng trắng** (Candre: như mặt trăng)

Lìa hai ngón giữa như Kim Cương

Mặt các ngón khác chẳng dính nhau

Đây là **Tát Đỏa Kim Cương Ấn** (Sattva-vajra-mudrā)

Ngón trở như câu (móc câu), giao ngón trở

Lại làm **Thiện Tai**, tướng búng tay (đàn chỉ)

Kim Cương Tát Đỏa, bốn Ấn này

Hay thành tất cả các Ấn Chúng

_ **Bảo Kim Cương Ấn** (Ratna-vajra-mudrā) dựng ngón cái
Lại đem mặt ngón trở hợp nhau
Chàng sửa Ấn trước, đem ngón giữa
Vô danh, ngón út đều giương duỗi
Dựng ngón vô danh như tướng phượng (tràng tướng)
Lại đem hai ngón út hợp nhau
Liên đem Ấn này chuyển xoay vòng
Rồi lại an trí ở Tiểu Xứ (chỗ lúm đồng tiền trên mặt)

_ Tiếp lại giương duỗi hai ngón cái
Hai ngón trở ấy hơi co lại
Tức ngón giữa này cùng hợp mặt
Vói hai ngón út giao như Luân (bánh xe)

_ Tiếp cỡi ngón cái ấy, cột buộc (phộc)
Sau đó giương duỗi từ miệng khởi
Ngón út, ngón cái cùng hợp mặt
Tập Hội Yết Ma Kim Cương Ấn (Samājāt karma-vajra-mudrā)
Liên dùng Ấn này, dựng ngón trở
Tiếp lại giương duỗi trụ ở tim
Co hai ngón trở như tướng nanh (nha tướng)
Hợp hai ngón út, rồi lại cỡi

_ Ngón út, ngón cái, hai khoảng giữa
Co hai ngón trở cùng phụ nhau
Dựng hai ngón cái ở trong tim
Tức lại duỗi giương thành **Man Ấn** (Mālā-mudrā)
Liên đem Thăng Chương từ miệng bung
Sau đó xoay múa hợp trên đỉnh

_ Dùng Kim Cương Phộc hạ xuống cho
Lại Kim Cương Chương hiển lên trên
Dựng hai ngón cái cùng phụ nhau
Sau đó duỗi giương như thế xoa (đồ thế)

_ Do một ngón trở, trước hơi co
Lại hai ngón cái mà kết buộc
Ngón cái, ngón trở như xích khóa (tỏa)
Sau đó hợp Kim Cương Thăng Quyền

_ Tiếp sẽ nói Ấn ấy thành tựu

Kim Cương thành tựu là tối thượng
Trước dùng Tự Ân an ở tim
Đây là **Tát Đỏa Kim Cương Định**

_ Nay Ta nói tiếp sự nghiệp ấy
Sự nghiệp Kim Cương là tối thượng
Các **Thắng Ân** của Kim Cương Giới
Phổ biến tập hội các Như Lai
Trong Mạn Noa La, A Xà Lê
Sát na gia trì nơi Đệ Tử.

_ Do kết **Tát Đỏa Kim Cương Ân**
Được như **Chấp Kim Cương** không khác

_ Do kết **Kim Cương Câu Diệu Ân**
Liên hay triệu khắp tất cả Phật

_ **Diệu Ái Kim Cương** tương ứng nên
Trên hay tùy bậc Giác nhóm **Ái**

_ Do kết **Kim Cương Thiện Tai Ân**
Liên được chư Phật ban vui vẻ

_ Dùng **Kim Cương Hỷ Diệu** tương ứng
Chư Phật đều khen, nói *lành thay !*

_ Do kết **Bảo Kim Cương Ân** nên
Liên được Diệu Quán Đỉnh của Phật

_ Do kết **Kim Cương Nhật Diệu Ân**
Được cùng hào quang Phật không khác

_ Do thành **Kim Cương Tràng Ân** nên
Liên hay viên mãn tất cả nguyện

_ **Kim Cương Đại Tiểu Pháp** tương ứng
Được cùng chư Phật đồng cười vui.

_ Trì khắp **Kim Cương Pháp** tương ứng
Liên được Pháp Kim Cương không khác

_ **Kim Cương Lợi Kiếm** trì khắp nên
Liên hay đoạn trừ các phiền não

_ Kết chặt **Kim Cương Luân Ân** nên
Các Mạn Noa La làm chủ tể

_ **Kim Cương Kết Ân** tương ứng nên
Thành tựu **Kim Cương Ngũ** tối thượng

_ **Yết Ma Kim Cương Ân** hòa hợp
Được đồng việc Kim Cương Yết Ma

_ Kết chặt **Kim Cương Giáp Trụ Ân**
Liên được Kim Cương tạo thành thân

_ Do kết **Kim Cương Nha Thắng Ân**
Hay phá tất cả loài Ma ác

_ Kết chặt **Kim Cương Quyền Ân** nên
Hay khiến tất cả Ân thuận phục.

_ Do **Kim Cương Hỷ** được diệu lạc
_ **Kim Cương Man** được thắng trang nghiêm
_ **Kim Cương Ca** được ngữ uy túc
_ **Kim Cương Vũ** được các cúng dường
_ **Kim Cương Hương** được ân trạch lớn (đại duyệt trạch)
_ **Kim Cương Hoa** được diệu trang nghiêm
_ Đòi thanh tịnh do **Kim Cương Đăng**
_ **Kim Cương Đồ Hương** được diệu hương
_ **Kim Cương Câu** hay câu triệu khắp
_ Dùng **Kim Cương Sách** hay dẫn vào
_ Do **Kim Cương Tỏa** hay khéo cột
_ **Kim Cương Linh** nên cảnh ngộ khắp

Tiếp lại tuyên nói tất cả Pháp Ân
Trí Kim Cương nhiếp tất cả Phật
Hay làm Kim Cương Giới bền chắc
Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói
Các Pháp Ân ấy như Nghi Quỹ
_ Tụng **Tam muội gia tát đất tông**

𑖀𑖩𑖫𑖫𑖫

*)SAMAYA STVAM

Được làm Chủ Tể tất cả Ân

Nếu tụng A na dã tát phộc

𑖀𑖩𑖫𑖫𑖫

*)ĀNAYA STVAM
(Bản khác ghi là: **anaya sve**)
Liên hay triệu khắp cả chư Phật

A hô tô khur nếu xung tụng

𑖀𑖡𑖣𑖤

*)A HOḤ SUKHA
(Bản khác ghi là: **Aho sukha**)
Hay khiến chư Phật sinh diệu ái

Sa độ sa độ xung niệm thời

𑖀𑖡𑖢𑖣

*)SĀDHU SĀDHU
Đều được **thiện tai** (lành thay) đều vui vẻ

_ Nếu tụng **Tô ma hạ đát tông**

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤

*)SUMAHĀ STVAM
Chư Phật liền trao cho Quán Đỉnh

Lỗ bố nễ dữu đa tụng thời

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤

*)RŪPA UDYOTA
Đắc được ánh sáng Pháp thắng diệu

A lý tha bát la tất đế

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤

*)ARTHA PRĀPTI
Xung tụng liền hay mãn các nguyện

Ha ha hông ha, tiếng cười này

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤

*)HA HA HA HŪḤ HAḤ
(Bản khác ghi là: **Ha ha ha hūḥ he**)
Được cùng chư Phật đồng cười vui

_ Nếu tụng **tát lý phộc ca lý**

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤

*)SARVA KĀRI
Hết thấy **Phi Pháp** đều thanh tịnh

Nậu khur thế na, xung tụng thời

दुःख क्क द

*)DUḤKHA CCHEDA

Mau hay đoạn trừ tất cả khổ

Một đà mạo địa, tụng như vậy

दुःख द

*)BUDDHA BODHI

Được làm Chủ Tể Mạn Noa La

Tụng **bát la đế nhiếp một na**

प्रतिशब्द

*)PRATI-ŚABDA

Hay cùng chư Phật đồng nói luận

_ Nếu tụng **Tô phộc thủy đất tông**

सुवसि त्वम्

*)SUVAŚI TVAM

(Bản khác ghi là: **Śubha-siddham**)

Được tất cả chôn đều tự tại

Nễ lý bà dã tát đất tông

निर्भयः स्वाम्

*)NIRBHAYA STVAM

Xung tụng khoảng khắc (sát na) lia sợ hãi

Nếu tụng **Thiết đốt lỗ bạc xoa**

शत्रु भक्षः

*)ŚATRŪ BHAKṢA

Hay ăn nuốt, phục các oán địch

Nếu tụng **tát lý phộc tát đề**

सर्वसिद्धिः

*)SARVA SIDDHI

Viên mãn tất cả Pháp thành tựu

_ Nếu tụng nói **ma hạ la đế**

महाराति

*)MAHĀ RATI

Hay được vui tối thượng vi diệu

Lỗ ba du bà xung tụng thời

रूपशोभः

*)RŪPA ŚOBHE

(Bản khác ghi là: **Rūpa-śobhā**)
Liên đủ sắc tướng diệu trang nghiêm

Suất lỗ đất la táo khế dã

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)SOTRA SAUKHYE
(Bản khác ghi là: **Śrotra-saukhyā**)
Xung tụng liên hay được diệu lạc

Nếu tụng **tát lý phộc bố nhạ**

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)SARVA PŪJE
(Bản khác ghi là: **Sarva-pūjā**)
Sẽ được tối thượng diệu cúng dường

_ Nói **bát la hạ la nễ nễ**

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)PRAHLĀDINI
Tùy tụng hay sinh tâm ưa thích

Pha la nga ma xung tụng thời

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)PHALĀGAMI
Tùy ứng đắc được các Thắng Quả

Nếu tụng **tô đề nhạ ngật lý**

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)SUTEJA AGRI
Sẽ hay được Đại Diệu Quang ấy

Tô hiên đường nghĩ xung tụng thời

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)SUGANDHA ANGI
Được diệu đồ hương, thường trong sạch.

_ **A gia hý nhược** câu triệu khắp

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)ĀYAHĪ JAH
(Bản khác ghi là: **A yā hi jah**)

A hứ hồng hồng hay dẫn vào

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

*)ĀHI HŪM HŪM
(Bản khác ghi là: **A hi hūm hūm**)

Hứ tát phổ tra tông hay cột
𑖀 𑖄𑖅 𑖄

*)HE – SPHOṬA – VAM

Kiện tra ác ác hay cảnh động
𑖀𑖄 𑖄𑖅 𑖄𑖅

*)GHAMṬA _ AH AH

Nay nói các Pháp Ấn như trên
Hết thấy Pháp thanh tịnh thành tựu
ở lưỡi quán tướng Kim Cương ấy
Tất cả sự nghiệp đều thành tựu.

Tiếp lại, nay nói các **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā) **thành Kết Nghi Tác**

_ Trước, nắm Kim Cương Quyền bèn chắc

Hai tay **Đẳng Dẫn** (Samāhitah) rồi chia hai

Do đây thành hai **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudrā)

Sau đó sẽ nói **Kết Nghi Tác**

Tả (tay trái) Kim Cương Chi (ngón tay Kim Cương) dựng ngang bằng

Tay phải dựng đứng xong, thành Ấn

Ấn này tên là **Giác Tối Thắng** (Bodhāgrī)

Do đây liền thành **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)

A Súc Như Lai **Ấn Xúc Địa** (Bhūmi-sparśā-mudrā)

Bảo Sinh Như Lai, tướng **Thí Nguyện** (Varadā)

Vô Lượng Thọ Tôn, **Thắng Định Nghi** (Samādhyagrā)

Bất Không Thành Tựu, **Thí Vô Úy** (Abhayapradā)

Lại nữa, nay như ứng diễn nói

Thứ tự hết thấy Yết Ma Ấn

Đại Sĩ nhóm Kim Cương Tát Đỏa

Sự nghiệp Kim Cương đều tùy chuyển

Thế nâng cao ném chày Kim Cương

Hai tay lại như tướng cầm Câu (móc câu)

Sau đó tương ứng như Pháp bản (xạ pháp)

Tiếp tướng **Thiện Tai** trụ ở tim

_ Hai tay tướng Kim Cương Quán Đỉnh

Ở tim lại như hình vành trăng

Tay trái cầm tên (mũi tên) Hữu (tay phải) thế bắn

Tiếp lại xoay chuyên hướng miệng bung

_ Hai tay mở sen trụ bên phải
Tả (tay trái) kiểm (cây kiểm) an tim, tướng khua chém
Tiếp lại xoay chuyên như hỏa luân (bánh xe lửa)
Hai tay Kim Cương từ miệng bung.

_ Dùng **Kim Cương Vũ** xoay lại cỡi (giải)
Tiếp từ hai má (gò má) trụ ở đỉnh
Ngón út **Giáp Trụ**, ngón trở **nanh** (nha)
Hai Kim Cương Quyên cùng phụ nhau

_ Tiếp làm tướng Kim Cương nhấc cao
Chấp tay đỉnh lễ, tâm run sợ
Trước cột vòng hoa, tiếp miệng bung
Sau Kim Cương Vũ rồi xoay chuyên

_ Tiếp dùng nghi tắc Kim Cương Quyên
Cúng Đường nhóm **Hương** như thứ tự
Đây tức **Nhất Thiết Phật Cúng Đường**
Như Giáo phân biệt Ấn Cúng Đường

_ Lại đem hai ngón trở như câu (móc câu)
Tiếp hai ngón út như Đại Câu (móc câu lớn)
Sau lại như dây (sách), hai như Tỏa (móc xích)
Lại hai lưng tay phụ ép nhau

_ Tiếp lại nói Pháp thành tựu trên
Sự nghiệp Kim Cương bình đẳng làm
Mọi Kim Cương thành Diệu Kim Cương
Ở trong tim mình, nên quán tưởng

_ Tiếp nói sự nghiệp Yết Ma Ấn
Sự nghiệp Kim Cương đủ mọi loại
Trong đó do kết **Trí Quyên** nên
Liên hay vào khắp các Phật Trí
Do kết **A Súc Phật Ấn** nên
Đắc được ý bền chắc không động
Do kết **Bảo Sinh Phật Ấn** nên
Liên hay nhiếp thọ chỗ làm khác (tha sở tác)
Do kết **Chính Pháp Luân Ấn** nên
Mà khéo chuyển Đại Pháp Luân ấy
Do **Vô Úy Ấn** được mau thắng

Hay cùng chúng sinh, thí vô úy (ban cho không sợ hãi)

_ **Kết chặt Kim Cương Cao Cử Ấn**

Liên được Kim Cương Tát Đỏa lạc (sự an vui của Kim Cương Tát Đỏa)

Dùng **Kim Cương Câu** hay triệu khắp

Khoảng khắc (sát na) tập hội các Như Lai

Kim Cương Tiễn Ấn khéo yêu nên

Quyến thuộc Kim Cương còn hay thành

Do **Kim Cương Đại Hỷ Ấn** ấy

Chư Phật đều ban tiếng **lành thay** (thiện tai)

_ **Đã kết Kim Cương Đại Bảo Ấn**

Liên hay theo Thầy nhận Quán Đỉnh

Trì khắp **Kim Cương Đại Nhật** nên

Được cùng Kim Cương Nhật (mặt trời Kim Cương) không khác

Do dựng **Kim Cương Thắng Diệu Tràng**

Liên hay tuôn khắp mưa các báu

Trì khắp **Kim Cương Đại Tiểu** nên

Liên cùng chư Phật đồng cười vui

_ **Kim Cương Diệu Hương** trì khắp nên

Liên hay khéo quán **Kim Cương Pháp**

Kết chặt Kim Cương Lợi Kiếm Ấn

Liên hay đoạn trừ tất cả khổ

Trì khắp **Kim Cương Luân Ấn** nên

Liên hay chuyển Diệu Pháp Luân ấy

Do chư Phật ấy lia ngữ ngôn

Kim Cương Niệm Tụng liền thành tựu

_ **Kim Cương Vũ Ấn** cúng dường nên

Chư Phật còn hay sinh diệu ái

Đã kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**

Liên được tính Kim Cương chân thật

Kim Cương Lợi Nha trì khắp xong

Tức Kim Cương ấy còn hay hoại

Dùng **Kim Cương Quyền** bẻ tất cả

Khéo được các Ấn đều thành tựu.

_ Do **Kim Cương Hỷ** được diệu lạc

Kim Cương Man nên được diệu sắc

Kim Cương Ca được âm diệu ca

Kim Cương Vũ nên sinh thiện ái

Kim Cương Hương được ưa thích lớn
Kim Cương Hoa cảm tịnh trang nghiêm
Kim Cương Đăng cúng được diệu quang
Kim Cương Đờ Hương được Thở thơm

Kim Cương Câu ấy hay triệu khắp
Mà **Kim Cương Sách** hay dẫn vào
Do **Kim Cương Tỏa** môn khéo cột
Kim Cương Linh nên cảnh động khắp

Lại nữa, nay nói **Nhất Thiết Ấn Tướng Đô Kết Nghi Tắc** là trước tiên nên kết Kim Cương Phộc, tiếp đem các ngón tay đập vỗ trái tim của mình, tụng **Tâm Minh** này là:

“Phộc nhật la mãn đà, đăn-la tra”

𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄

*)VAJRA BANDHA TRĀṬ

Sau đó liền có thể kết tất cả Ấn, tức hay ở trong thân ngữ tâm Kim Cương của mình mà được tự tại

Tiếp kết **Kim Cương Biên Nhập Ấn**. Tụng **Tâm Minh** này là:

“Phộc nhật-la, phệ xá, ác”

𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄

*)VAJRA ĀVIŚA AḤ

Do Tâm Minh đó liền hay nhập vào khắp (biến nhập) đều đồng thân hữu, hòa hợp mà trụ.

Sau đó liền được Mật Ấn Tam Muội. Tụng **Đại Sĩ Tùy Niệm Tâm Minh** là:

“Ma hạ tam ma gia tát đô khiếm”

𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄

*)MAHĀ-SAMAYA- SATVA UHAM

Do Tâm Minh đó, ở tất cả Ấn đều được thành tựu.

Đây tức là **Đô Kết Nhất Thiết Ấn Nghi Quỹ**

Tiếp lại tuyên nói **Đô Thành Tựu Nghi**. Trước tiên nên kết Tự Ấn, dùng Tự Ấn đó quán Tự Thân Tát Đỏa. Tụng **Tâm Minh** này là:

“Tam ma dữu khiếm”

𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄

*)SAMAYA UHAM

Như vậy quán Tự Thân Tát Đỏa xong, lại dùng Đại Minh này gia trì.

“Tam ma gia tát đát đỏa, a đề sắt-xá toa hàm”

समयसतवाधितिष्ठा स्वामाम्

*)SAMAYA-SATVA ADHITIṢṬA SVAMĀM

Tiếp lại tuyên nói các Nghi thành tựu.

Nếu muốn cầu thành tựu nghĩa lợi ấy, tụng Tâm Minh này là:

“A lý-tha tất đề”

अर्थसिद्धि

*)ARTHA SIDDHI

Do Tâm Minh đó được Ấn thành tựu, được nghĩa lợi lớn.

Lại nếu muốn cầu thành tựu Thần Thông, tụng Tâm Minh này là:

“Lý đề, tất đề”

रथसिद्धि

*)ARTHA SIDDHI

(Bản khác ghi là: **Rtha-siddhi**)

Do Tâm Minh đó được Ấn thành tựu, được nghĩa lợi lớn.

Lại nếu muốn cầu thành tựu Thần Thông, tụng Tâm Minh này:

“Lý đề, tất đề”

रथसिद्धि

*)RIDDHI SIDDHI

(Bản khác ghi là: **Vajra-siddhi**)

Lại nếu muốn cầu thành tựu Kim Cương Trì Minh, tụng Tâm Minh này là:

“Phộc nhật-la, vĩ ninh-dã, đạt la”

वज्रविद्याधारा

*)VAJRA-VIDYA-DHĀRA

Do Tâm Minh đó, tùy theo điều ưa thích, liền được thành tựu Trì Minh tối thượng.

Lại nếu muốn cầu thành tựu tối thượng, nên dùng Ấn Tâm Minh của mình, như Lý gia trì, liền được thành tựu.

Tiếp lại tuyên nói **Pháp Nghi thông dụng của tất cả Ấn Chúng** là: tức cần phải bền chắc chỗ đã làm, bền hay ở trong thân ngữ tâm Kim Cương của mình được như các chỗ tác dụng của Kim Cương. Nếu ấn đã dùng gia trì chậm chạp, hoặc tự muốn giải tán cũng nên bền chắc chỗ đã làm. Tụng **Tâm Minh** này là:

“**Ấn, phộc nhật-la tất đỏa, tam ma gia (1) ma nậu bá la dã (2) phộc nhật-la tất đỏa, đôi nô ba đề sắt-xá , nại-lý trừ di bà phộc (3) tô đô sa-du di bà phộc (4) a nậu la cật-đô di bà phộc (5) tô bồ sa-du di bà phộc (6) tát lý-phộc tất đề-dụng di bát-la dã tha (7) tát lý-phộc cát lý-ma tô tả di tức đả, thất-lý dã, cô lỗ (8) hồng, ha ha ha**

“Phộc nhật-la, đồ sa-dã, hô”

ॐ वज्र तुष्य ः

*)VAJRA TUṢYA HOḤ

Dùng Ấn Minh đó cởi bỏ sự cột buộc của Quán Đỉnh (quán đỉnh phộc), làm Hoan Hỷ xong, liền được Thẻ Kim Cương bền chắc cùng với hàng Kim Cương Tát Đỏa không có khác.

Tiếp lại Tụng là:

Một xưng tên Kim Cương Tát Đỏa

Tùy ước muốn ấy được diệu lạc

Vừa mới xưng niệm đều hay thành

Như điều Kim Cương Thủ đã nói

Đây tức **Cụ Đức Phổ Hiền Bồ Tát** tác Thuyết như vậy.

Tiếp lại Tụng là:

Đại Sĩ nhóm Kim Cương Tát Đỏa

Khéo làm tất cả việc thành tựu

Tùy ý tri tụng ở trong đây

Tất cả Giáo Pháp được thành tựu

Mật Cú, Tâm An với các Minh

Tùy các Lý Thú ưa muốn ấy

Y Giáo đã nói với tự làm

Ở tất cả chốn đều thành tựu.

Tiếp lại tuyên nói bốn loại việc **Bí Mật Thắng Cúng Đường**

Dùng **Kim Cương Ca** mà làm ca vịnh. Mỗi mỗi Đại Minh ấy là:

“**Ấn, phộc nhật-la tát đỏa, tăng ngật-la hạ (1) phộc nhật-la, la đát-na ma nậu đa lăm (2) phộc nhật la đạt lý-ma, nga dã nãi (3) phộc nhật-la cát lý-ma, cát lỗ bà phộc (4)**”

ॐ वज्रसर्व संग्रहं वज्ररत्नमूर्धरं वज्रधर्मपदं वज्रकर्म कर्तुम्

*)OM_ VAJRA-SATVA SAMGRAHĀ_ VAJRA-RATNAM ANUTTARAM
_ VAJRA-DHARMA GĀYATRA_ VAJRA-KARMA KARA- UDBHAVA

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ vajrasattvasamgrahād vajraratnam anuttaram_ vajra-dharma-gāyanaiś ca vajra-karma-karo bhava**)

Sau đó muốn vào Mạn Noa La. Trước tiên ở trong **Nội Mạn Noa La** (Abhyantara-maṇḍala) dùng bốn Minh đó làm **Kim Cương Ca Vịnh** (Vajra-stuti-gīta) với nhóm **Kim Cương Vũ** (Vajra-ṇṛtya) đem hai lòng bàn tay kết bốn **Ấn cúng đường thuộc bí mật** (Pūjā-guhya-mudrām) ấy, làm việc cúng đường

Tiếp ở **Ngoại Mạn Noa La** (Bāhya-maṇḍala) làm bốn loại cúng dường của nhóm **Kim Cương Hương** (Vajra-dhūpa) đều an ở bản xứ.

Tiếp nên khải bạch Như Lai, tùy theo sự vui muốn, hiến nhóm hương cúng dường xong. Lại hiến thức ăn uống thượng vị, tất cả nhạc cụ.

Sau như **Nghi Quỹ dẫn Đệ Tử vào** ấy. Liên trao cho **Đệ Tử Nhất Thiết Như Lai Thành Tựu Kim Cương Cấm Giới** (Sarva-tathāgata-siddhi-vajra-vratam)

Đây là Thê Tính tất cả Phật

Trụ trong tay Kim Cương Tát Đỏa

Nay người cần phải thường thọ trì

Kim Cương Tát Đỏa Kiên Cố Cấm

Lại trao cho Đại Minh đó là:

“**Án, tát lý-phộc đát tha nga đa (1) tát đề, phộc nhật-la tam ma gia, để sắt-xá (2) y sa đát-vông, đà la dã di (3) phộc nhật-la tát đỏa, hứ hứ hứ hứ, hồng (4)**”

ॐ स त् ली फु क्त ता न्गा दा (१) त्त दे, फु क्त न्जि त्त ल त्त म गी, दे स त्त ख ष (२) य स दत् वु ङ्ग, दा ल द्य दि (३) फु क्त न्जि त्त ल त्त द्यो, ह्र ह्र ह्र ह्र, ह्रु ङ्ग (४) ”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA-SIDDHA VAJRA-SAMAYA TIṢṬA EṢA-TVĀM DHARA YĀMI VAJRA-SATVA HI HI HI HI HŪM

Sau đó bảo Đệ Tử rằng: “*Người ở tất cả Thời, chẳng nên đem Pháp Môn bí mật này nói bày cho người khác*”. Tức là tùy ứng, trao cho **Thệ Tâm Minh**, sau ở tất cả Thời cần phải vào Mạn Noa La, tùy theo sức, hiến các cúng dường, khải bạch tất cả Như Lai, làm việc dùng (dụng sự) xong, nên kết **Tát Đỏa Kim Cương Án** từ dưới hướng lên trên, thứ tự mà cởi bỏ. **Tụng Tâm Minh** này là:

“**Án, cật-lý đô phộc, tát lý-phộc tát đỏa lý-tha, tát đề lý-nại đa (1) dã tha nậu nga (2) nữ tha đặc-vông, một đà vĩ sa diệm (3) bố na la nga ma na dã đố (4) phộc nhật-la tát đỏa, mục (5)**”

ॐ क्त ली द्यो फु क्त ली फु क्त ता न्गा दा (१) द्य त्त न्यो ङ्ग (२) न्यु त्त द्यो वु ङ्ग (३) बो न ल न्गा म न द्यो द्यो (४) फु क्त न्जि त्त ल त्त द्यो, मु क्त (५) ”

*)OM- KRTOVAḤ, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNAR-ĀGAMANĀYA TU – OM_ VAJRA-SATVA MOKṢA MUḤ

Dùng Tâm Minh đó, ở trong tất cả Mạn Noa La nên làm như vậy với dùng Tam Muội Gia Thắng Án, như ứng mà **cởi bỏ** (Mokta: giải).

KIM CƯƠNG BÍ MẬT MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ _PHẦN THỨ HAI_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tổng Trì Tam Muội** (Sarva-tathāgata-sarva-vajradharaṇī-samaya) **sinh ra** (Sambhava) **Kim Cương gia trì Tam Ma Địa** (Vajrādhiṣṭhāna-samādhi)). Ở trong Tam

Ma Địa đó, từ trái tim của tất cả Như Lai thành sắc tướng thù diệu của **Cụ Đúc Kim Cương Thủ Đại Cháp Kim Cương** (Bhagavān-vajra-pāṇi mahā-vajra-dhāra) với **Phổ Biến Xí Thịnh Tạng Kim Cương Tổng Trì Tam Muội Ấn** (Samanta-jvālā-garbha-vajra-dhāraṇī-samaya-mudrā), các Hiền Thành chúng. Hiện ra xong, **hết thấy tất cả Thế Giới** (Sarva-loka-dhātuṣu) **chư Phật Như Lai** (Sarva-buddha sarva-tathāgata) **Kim Cương tổng trì Trí** (Vajra-dhāraṇī-jñāna) đều hoàn thành xong, liền hiện **ảnh tượng Trí Ấn** (Jñāna-mudrā-bimbam) của tất cả Như Lai, an lập **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala) Pháp Dụng của tất cả Như Lai, ở trong **vành trăng** (Candra-maṇḍale) trong sạch, y chỉ mà trụ. Nói **Tụng** (Udāna) này là:

*“Lớn thay! Tâm Bồ Đề vô thượng
Mà các chúng sinh đều vui vẻ
Vì khiến không sợ (vô úy) thuận phục nên
Do đây bày làm tướng Minh Phi”*

Lúc đó, Đúc Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn Tam Muội Kim Cương Giới Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-jñāna-mudrā-samaya-vajra-dhātva-adhiṣṭhānam samādhi). Nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** (Sva-vidyottamām) này là:

“Án, phộc nhật-la đà đôi thuyết lý, hồng, phộc nhật-lý ni”

ॐ वज्रधतु ईश्वरि हूम वज्रिणि

*)OM _ VAJRA-DHĀTU ĪSVARI HŪM VAJRINI

Bây giờ, Đúc Thế Tôn A Súc Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Trí Ấn Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajrasattva-samaya-jñāna-mudrā-maṇḍalādhiṣṭhānam samādhi). Nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** này là:

“Án, phộc nhật-la, phộc nhật lý ni, hồng”

ॐ वज्रवज्रिणि हूं

*)OM _ VAJRA VAJRINI HŪM

Bây giờ, Đúc Thế Tôn Bảo Sinh Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Tam Muội Trí Ấn Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-ratna-samaya-jñāna-mudrā-maṇḍalādhiṣṭhānam samādhi). Nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** này là:

“Án, la đát-na, phộc nhật lý ni, hồng”

ॐ रत्नवज्रिणि हूं

*)OM _ RATNA VAJRINI HŪM

Bây giờ, Đúc Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Tam Muội Trí Ấn Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-dharma-samaya-jñāna-mudrā-maṇḍalādhiṣṭhānam samādhi). Nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** này là:

“Án, đát lý-ma, phộc nhật lý ni, hồng”

ॐ द ल म व ज र म हूं

*)OM_ DHARMA VAJRINI HŪM

Bây giờ, Đức Thế Tôn Bất Không Thành Trụ Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Yết Ma Tam Muội Trí Ân Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-karma-samaya-jñāna-mudrā-maṇḍalādhiṣṭhānam samādhi). Nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** này là:

“Án, cát lý-ma, phộc nhật lý ni, hồng”

ॐ क ल म व ज र म हूं

*)OM_ KARMA VAJRINI HŪM

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói bốn Đại Minh thuộc **Đại Tổng Trì Tam Muội Ân** (Mahā-dhāraṇī-samaya-mudrā) của tất cả Như Lai là:

“Án, phộc nhật-la tát đỏa, ngọc hứ-dã, tam ma duệ, hồng”

ॐ व ज स व सु त्र म म य हूं

*)OM_ VAJRA-SATVA GUHYA SAMAYE HŪM

Minh này tức là **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)

“Án, ngọc hứ-dã, phộc nhật-lãm cô thi, hồng”

ॐ सु त्र व ज कु से हूं

*)OM_ GUHYA VAJRA-AMKUSĒ HŪM

Minh này tức là **Như Lai Câu** (Tathāgatāṃkuśī)

“Án, ngọc hứ-dã, phộc nhật-la, la nghệ, la nga dã, hồng”

ॐ सु त्र व ज र ग र ग य हूं

*)OM_ GUHYA VAJRA-RĀGE RĀGAYA HŪM

Minh này tức là **Dục Lạc** (Rati-rāga)

“Án, ngọc tứ-dã, phộc nhật-la đà đôi thuyết lý, hồng”

ॐ सु त्र व ज द व उ श्व र हूं

*)OM_ GUHYA VAJRA-DHĀTU ĪŚVARI HŪM

Minh này tức là **Đại Thiện Tai** (Sādhu-vati)

Nhóm đó gọi là **Kim Cương Tổng Trì Môn** (Vajra-dhāraṇyah)

_ Tiếp lại bốn Minh là:

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, la đát-na, tam ma duệ, hồng”

ॐ व ज सु त्र र व म म य हूं

*)OM_ VAJRA-GUHYA RATNA SAMAYE HŪM

Minh này tức là **Bảo Thượng** (Ratnottama)

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, bát-la tỳ, tam ma duệ, hồng”

ॐ वज्र गुह्य धरुं ह्रूं

*)OM_VAJRA-GUHYA PRABHE HŪM
Minh này tức là **Bảo Quang Minh** (Ratnolka)

“**Án, phộc nhật-la, đặc-phộc nhạ ngật-la, ngọc hứ-duệ, hồng**”

ॐ वज्र ध्वज गुह्य ह्रूं

*)OM_VAJRA-DHVAJĀGRA GUHYE HŪM
Minh này tức là **Thắng Phan Anh Lạc** (Dhvajāgra-keyūra)

“**Án, ngọc tứ-dã, hạ sa, phộc nhật-lý ni, hồng**”

ॐ गुह्य हसा वज्रिणी ह्रूं

*)OM_GUHYA HĀSA-VAJRINI HŪM
Minh này tức là **Đại Tiêu** (Hāsa-vati)
Nhóm đó gọi là **Bảo Tổng Trì Môn** (Ratna-dhāraṇaḥ)

_ Tiếp lại bốn Minh là:

“**Án, phộc nhật-la đạt lý-ma, ngọc hứ-dã, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र धर्म गुह्य समये ह्रूं

*)OM_VAJRA-DHARMA GUHYA SAMAYE HŪM
Minh này tức là **Kim Cương Vân Sinh** (Vajrāmbu-jā)

“**Án, phộc nhật-la cô xá, ngọc hứ-dã, hồng**”

ॐ वज्र कोश गुह्य ह्रूं

*)OM_VAJRA-KOŚA GUHYA HŪM
Minh này tức là **A Đà La Ni** (Ā-dhāraṇī)

“**Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, mạn noa lê, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य मण्डल ह्रूं

*)OM_VAJRA GUHYA MAṆḌALE HŪM
Minh này tức là **Nhất Thiết Luân** (Sarva-cakra)

“**Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, nhạ ba, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य साध समये ह्रूं

*)OM_VAJRA GUHYA JĀPA SAMAYE HŪM
Minh này tức là **Chuyển Đại Thiên** (Sahasrā-varta: Thiên Chuyển)
Nhóm đó gọi là **Pháp Tổng Trì Môn** (Dharma-dhāraṇaḥ)

_ Tiếp lại bốn Minh là:

“**Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, cát lý-ma, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य कर्म समये ह्रूं

*)OM_VAJRA GUHYA KARMA SAMAYE HŪM
Minh này tức là **Thắng Thành Tựu** (Siddhottara)

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, cát phộc tế, hồng”

ॐ वज्र गुह्य ऋ व र्ह

*)OM_VAJRA GUHYA KAVACE HŪM

Minh này tức là **Nhất Thiết Hộ** (Sarva-rakṣa)

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, năng sắt-tra-la, đà lý ni, hồng”

ॐ वज्र गुह्य रुद्र व (ॐ) र्ह

*)OM_VAJRA GUHYA DAMṢṬRA DHĀRIṆI HŪM

Minh này tức là **Phục Uy Quang** (Tejāḥ-pratyāhāriṇī)

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, mẫu sắt-trí, hồng”

ॐ वज्र गुह्य मुष्टि र्ह

*)OM_VAJRA GUHYA MUṢṬI HŪM

Minh này tức là **Tổng Trì Án** (Dhāraṇī-mudrā)

Nhóm đó gọi là **Chúng Tổng Trì Môn** (Sarva-dhāraṇyah)

Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói bốn Đại Minh thuộc **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Án** (Vajra-guhya-samaya-mudrā) của tất cả Như Lai là:

“Án, ngọc tứ-dã, tát đỏa, phộc nhật-lý, hồng”

ॐ गुह्य स व वज्र र्ह

*)OM_GUHYA SATVA-VAJRĪ HŪM

“Án, ngọc tứ-dã, la dát-na, phộc nhật-lý, hồng”

ॐ गुह्य र व वज्र र्ह

*)OM_GUHYA RATNA-VAJRĪ HŪM

“Án, ngọc tứ-dã, đạt lý-ma, phộc nhật-lý, hồng”

ॐ गुह्य धर्म वज्र र्ह

*)OM_GUHYA DHARMA-VAJRĪ HŪM

“Án, ngọc tứ-dã, cát lý-ma, phộc nhật-lý, hồng”

ॐ गुह्य ऋ म वज्र र्ह

*)OM_GUHYA KARMA-VAJRĪ HŪM

Bốn Minh bí mật của nhóm **Kim Cương Ba La Mật** (Vajra-pātamitā) như vậy. Tức **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Tam Muội Đại Tổng Trì Môn Tam Muội Án** (Sarva-tathāgata-vajra-guhya-samaya-dhāraṇī-saṃgraha-samaya-mudrāḥ) ấy nhiếp ở trong vành trăng rực rỡ thuộc Chủ Tể Đại Mạn Noa La của Kim Cương Giới.

Lại nữa, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói bốn Đại Minh thuộc **Bí Mật Cúng Đường Tam Muội** (Guhya-pūja-samaya) của tất cả Như Lai là:

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, la để bố nhạ, tam ma duệ (1) tát lý-phộc bố nhạ bát-la phộc lý-đa dã, hồng (2)”

ॐ वज्र गुह्य रति पूजा समये सर्व पूजा प्रवर्तय हूं

*)OM_ VAJRA GUHYA RATI PŪJA SAMAYE _ SARVA PŪJA PRAVARTTAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, tỳ thí cát bố nhạ, tam ma duệ (1) tát lý-phộc bố nhạ bát-la phộc lý-đa dã, hồng (2)”

ॐ वज्र गुह्य अभिषेक पूजा समये सर्व पूजा प्रवर्तय हूं

*)OM_ VAJRA GUHYA-ABHIṢEKA PŪJA SAMAYE _ SARVA PŪJA PRAVARTTAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, nghệ đa bố nhạ, tam ma duệ (1) tát lý-phộc bố nhạ bát-la phộc lý-đa dã, hồng (2)”

ॐ वज्र गुह्य गीत पूजा समये सर्व पूजा प्रवर्तय हूं

*)OM_ VAJRA GUHYA GĪTA PŪJA SAMAYE _ SARVA PŪJA PRAVARTTAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la ngọc hứ-dã, niết-ly đa bố nhạ, tam ma duệ (1) tát lý-phộc bố nhạ bát-la phộc lý-đa dã, hồng (2)”

ॐ वज्र गुह्य नृत्त पूजा समये सर्व पूजा प्रवर्तय हूं

*)OM_ VAJRA GUHYA NṚTYA PŪJA SAMAYE _ SARVA PŪJA PRAVARTTAYA HŪM

Bốn Đại Minh của nhóm **Kim Cương Hy Hý** (Vajra-lāśya) như vậy mỗi mỗi đều có đủ ánh sáng của **Bản Bộ Tiêu Xí** (Sva-cihnā) với **Tự Ấn** (Sva-mudrā) ấy ở bốn góc của **Kim Cương Mạn Noa La** (Vajra-maṇḍala) mà trụ

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHÚNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ SÁU (Hết)